

Phụ lục

LỊCH CÔNG BỐ THÔNG TIN THỐNG KÊ NHÀ NƯỚC VỀ HẢI QUAN ĐỐI VỚI
HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU NĂM 2026

(kèm theo Quyết định số /QĐ-CHQ ngày tháng năm 2025 của Cục trưởng Cục Hải
quan)

Định dạng file dữ liệu trên các trang/cổng thông tin điện tử: file PDF.

Các loại báo cáo công bố:

1. Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1 gồm:
 - Xuất khẩu hàng hoá (15 ngày đầu tháng);
 - Nhập khẩu hàng hoá (15 ngày đầu tháng);
2. Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 2 gồm:
 - Xuất khẩu hàng hoá (từ ngày 16 đến hết tháng);
 - Nhập khẩu hàng hoá (từ ngày 16 đến hết tháng);
3. Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo tháng gồm:
 - Xuất khẩu hàng hoá (tháng);
 - Nhập khẩu hàng hoá (tháng);
 - Xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
 - Nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
 - Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu chia theo tỉnh, thành phố;
 - Xuất khẩu sang một số nước, vùng lãnh thổ chia theo mặt hàng chủ yếu (tháng);
 - Nhập khẩu từ một số nước, vùng lãnh thổ chia theo mặt hàng chủ yếu (tháng).
4. Biểu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức vận tải và hàng hóa tái xuất (quý)

STT	Loại báo cáo	Dự kiến thời gian công bố theo trạng thái số liệu (ngày/tháng/năm)		
		Số liệu Sơ bộ	Số liệu điều chỉnh 6 tháng đầu năm	Số liệu điều chỉnh năm (chính thức)
	Tháng 1/2026			
1	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	20/01/2026	18/09/2026	23/04/2027
2	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	20/01/2026		
3	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	2/5/2026	18/09/2026	23/04/2027
10	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	2/6/2026		
4	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	2/10/2026		
6	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	2/12/2026		
	Tháng 2/2026			
7	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	2/24/2026	18/09/2026	23/04/2027
8	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	2/24/2026		
9	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	3/5/2026	18/09/2026	23/04/2027
10	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	3/6/2026		
11	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	3/10/2026	18/09/2026	23/04/2027

STT	Loại báo cáo	Dự kiến thời gian công bố theo trạng thái số liệu (ngày/tháng/năm)		
		Số liệu Sơ bộ	Số liệu điều chỉnh 6 tháng đầu năm	Số liệu điều chỉnh năm (chính thức)
12	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	3/12/2026		
	Tháng 3/2026			
13	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	18/03/2026	18/09/2026	23/04/2027
14	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	18/03/2026		
15	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	06/04/2026	18/09/2026	23/04/2027
16	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	06/04/2026		
17	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/04/2026	18/09/2026	23/04/2027
18	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	13/04/2026		
	Tháng 4/2026			
19	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	17/04/2026	18/09/2026	23/04/2027
20	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	17/04/2026		
21	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	07/05/2026	18/09/2026	23/04/2027
22	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	08/05/2026		
23	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	11/05/2026	18/09/2026	23/04/2027
24	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/05/2026		
	Tháng 5/2026			
25	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	5/20/2026	18/09/2026	23/04/2027
26	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	5/20/2026		
27	Niên giám Thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Bản tóm tắt	Tháng 5/2026		
28	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	04/06/2026	18/09/2026	23/04/2027
29	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	05/06/2026		
30	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/06/2026	18/09/2026	23/04/2027
31	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/06/2026		
	Tháng 6/2026			
32	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	18/06/2026	18/09/2026	23/04/2027
33	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	18/06/2026		
34	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	06/07/2026	18/09/2026	23/04/2027
35	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	06/07/2026		
36	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/07/2026	18/09/2026	23/04/2027
37	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	13/07/2026		
	Tháng 7/2026			
38	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	7/17/2026		23/04/2027

STT	Loại báo cáo	Dự kiến thời gian công bố theo trạng thái số liệu (ngày/tháng/năm)		
		Số liệu Sơ bộ	Số liệu điều chỉnh 6 tháng đầu năm	Số liệu điều chỉnh năm (chính thức)
39	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	7/17/2026		
40	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	06/08/2026		23/04/2027
41	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	06/08/2026		
42	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/08/2026		23/04/2027
43	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/08/2026		
	Tháng 8/2026			
44	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	8/18/2026		23/04/2027
45	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	8/18/2026		
46	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	07/09/2026		23/04/2027
47	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	07/09/2026		
48	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/09/2026		23/04/2027
49	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/09/2026		
	Tháng 9/2026			
50	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	9/18/2026		23/04/2027
51	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	9/18/2026		
52	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	06/10/2026		23/04/2027
53	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	06/10/2026		
54	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	09/10/2026		23/04/2027
55	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/10/2026		
	Tháng 10/2026			
56	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	10/19/2026		23/04/2027
57	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	10/19/2026		
58	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	05/11/2026		23/04/2027
59	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	06/11/2026		
60	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/11/2026		23/04/2027
61	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/11/2026		
	Tháng 11/2026			
62	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	18/11/2026		23/04/2027
63	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	18/11/2026		
64	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	04/12/2026		23/04/2027
65	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	07/12/2026		

STT	Loại báo cáo	Dự kiến thời gian công bố theo trạng thái số liệu (ngày/tháng/năm)		
		Số liệu Sơ bộ	Số liệu điều chỉnh 6 tháng đầu năm	Số liệu điều chỉnh năm (chính thức)
66	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	10/12/2026		23/04/2027
67	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	12/12/2026		
	Tháng 12/2026			
68	Biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu kỳ 1	12/18/2026		23/04/2027
69	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá 15 ngày đầu tháng	12/18/2026		
70	Biểu số 0801.T.TCHQ.QG, 0802.T.TCHQ.QG	06/01/2027		23/04/2027
71	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá từ ngày 16 đến hết tháng	06/01/2027		
72	Biểu số 0803.T.TCHQ.QG, 0804.T.TCHQ.QG, 0805.T.TCHQ.QG, 0806.T.TCHQ.QG, 0807.T.TCHQ.QG	11/01/2027		23/04/2027
73	Phân tích sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá tháng	13/01/2027		
	Biểu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo phương thức vận chuyển (quý, năm)			
74	Quý 1/2025	29/05/2026		
75	Quý 2/2025	28/08/2026		
76	Quý 3/2025	27/11/2026		
77	Quý 4/2025	03/03/2027		
	Báo cáo hàng hóa tái xuất khẩu (quý, năm)			
78	Báo cáo quý I	15/04/2026		
79	Báo cáo quý II	15/07/2026		
80	Báo cáo quý III	15/10/2026		
81	Báo cáo quý IV	15/01/2027		